TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2018. Giữa:

Anh Nông Thế L - Sinh năm 1990

Trú tại: M - N, xã T, huyện T, tỉnh C

Chị Nông Thị T - Sinh năm 1994

Trú tại: N, xã T, huyện T, tỉnh C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 6 năm 2016. Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nông Thế L và Nông Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Thế L và chị Nông Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn cả hai nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nông Thế L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nông Duy K - Sinh ngày 30 tháng 8 năm 2013 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L 700.000,đ (Bảy trăm nghìn đồng) / tháng. Đóng góp theo tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. (Ngày 10 tháng 01 năm (2019).

Sau khi ly hôn chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Anh Nông Thế L phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn, sung công quỹ Nhà nước.

Chị Nông Thị T phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn, sung công quỹ Nhà nước.

Chị Nông Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), sung công quỹ Nhà nước.

Anh Nông Thế L tự nguyện nộp 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn và 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc cấp dưỡng nuôi con, sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận anh Nông Thế L đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: AB/2012/02087, ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Anh Nông Thế L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Trọng Con;
- CCTHADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Hương